

## 犯罪被害暫時補償金申請書

## ĐƠN XIN TIỀN BÒI THƯỜNG THIẾT HẠI TẠM THỜI

原案號 Số vụ án				原申請日期 Ngày tháng làm đơn cũ	
申請人 Người làm đơn	姓名 Họ tên	性別 Giới tính	出生年月日 Ngày tháng năm sinh	國民身分證統一編號 (外國人者請填居留證號 碼或護照號碼) Số chứng minh thư nhân dân (người nước ngoài viết số thẻ cư trú hoặc số hộ chiếu)	職業 Nghề nghiệp
	地址 Địa chỉ			聯絡電話及行動電話 Điện thoại liên lạc và điện thoại di động	
	戶籍地： Hộ khẩu thường trú：				
通訊地： Địa chỉ liên lạc：					
代理人 Người đại diện	姓名 Họ tên	性別 Giới tính	出生年月日 Ngày tháng năm sinh	國民身分證統一編號 (外國人者請填居留證號 碼或護照號碼) Số chứng minh thư nhân dân (người nước ngoài viết số thẻ cư trú hoặc số hộ chiếu)	職業 Nghề nghiệp

	地址 Địa chỉ		聯絡電話及行動電話 Điện thoại liên lạc và điện thoại di động		
	戶籍地： Hộ khẩu thường trú：				
	通訊地： Địa chỉ liên lạc：				
被害人 Người bị hại	姓名 Họ tên	性別 Giới tính	出生年月日 Ngày tháng năm sinh	國民身分證統一編號 (外國人者請填居留證號碼或護照號碼) Số chứng minh thư nhân dân (người nước ngoài viết số thẻ cư trú hoặc số hộ chiếu)	職業 Nghề nghiệp
	地址 Địa chỉ		聯絡電話及行動電話 Điện thoại liên lạc và điện thoại di động		
	戶籍地： Hộ khẩu thường trú：				
	通訊地： Địa chỉ liên lạc：				
金額 Số tiền					
理由 Lý do					

檢附文件  
Giấy tờ  
đính kèm

此 致  
臺灣 地方法院檢察署犯罪被害人補償審議委員會  
Kính thư  
Đài Loan Ủy ban thẩm tra tiền bồi thường thiệt hại trong các vụ án  
Nha Kiểm soát Tòa án địa phương

申請人：\_\_\_\_\_ (簽章)  
Người làm đơn：\_\_\_\_\_ (Đóng dấu)

代理人：\_\_\_\_\_ (簽章)  
Người đại diện：\_\_\_\_\_ (Đóng dấu)

中 華 民 國 年 月 日  
Trung Hoa Dân Quốc năm tháng ngày